

Số: 40/2023/QĐST-DS

Thành phố Vinh Long, ngày 17 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Mỹ K**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số nhà A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mỹ K: Ông **Đinh Đức T**, sinh năm 1994; địa chỉ liên lạc: Số B, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vinh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 04/4/2023);

* *Bị đơn:*

1. Ông **Phan Toàn Đ**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vinh Long;

2. Ông **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vinh Long;

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1944;

2. Ông **Lê Minh Vũ H1**, sinh năm 1994;

3. Bà **Lê Thị Kiều A**, sinh năm 2001;

Cùng nơi cư trú: Số nhà A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long;

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, ông H1, bà Kiều A: Ông **Đinh Đức T**, sinh năm 1994; địa chỉ liên lạc: Số B, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vinh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2023);

4. **Tổng Công ty Cổ phần B**; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà A, Đ - phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Bùi Thị Thanh X** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về nội dung:**

- Vào ngày 28/12/2023 (dương lịch), ông Phan Toàn Đ có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Mỹ K, bà Lê Thị Kiều A, ông Lê Minh Vũ H1 và bà Nguyễn Thị H số tiền là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng);

- Vào ngày 28/7/2023 (dương lịch), ông Nguyễn Thanh T1 có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Mỹ K, bà Lê Thị Kiều A, ông Lê Minh Vũ H1 và bà Nguyễn Thị H số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

*** Về án phí:**

- Bà Bùi Thị Mỹ K, bà Lê Thị Kiều A và ông Lê Minh Vũ H1 tự nguyện chịu án phí là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng);

- Ông Phan Toàn Đ tự nguyện chịu án phí là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng);

- Ông Nguyễn Thanh T1 tự nguyện chịu án phí là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPVL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Kim Yến